TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Hóa
2. Ông Nguyễn Văn Cường
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Anh Đào– Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2022/TLST –HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Chu Thị P, sinh năm 1991 (Có mặt)

* *Bị đơn*: Ông Vũ Mạnh Th, sinh năm 1990 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2022 và tại phiên nguyên đơn bà Chu Thị P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với ông Th tự nguyên chung sống với nhau từ năm 2019 nhưng đến năm 2020 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã O,

huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/11/2020. Trong quá trình chung sống thì lúc đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng từ cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, hai vợ chồng không đồng nhất trong việc tính toán làm ăn, dẫn đến bất đồng quan điểm, từ nguyên nhân hai vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn của cả hai bên gia đình nội ngoại. Vì vậy, hại vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Th.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi với ông Th có 01 người con chung là cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 30/9/2021. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Vũ Mạnh Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Th với bà P tự nguyên chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/11/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có xảy ra cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Nay ông Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi với bà P có 01 người con chung là cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 30/9/2021. Khi ly hôn ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về thụ lý, phân công thẩm phán; xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; thủ tục công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa

giải đã thực hiện đúng theo quy định tại các điều 28, 35, 39, 68, 93, 97, 195, 196, 197, 205, 208, 209 của BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Căn cứ các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 38, 51, 56, 58, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao người con chung Vũ Hải Đ, sinh ngày 30/9/2021 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Xét thấy, đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", do nguyên đơn bà Chu Thị P thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn ông Vũ Mạnh Th có hội khẩu thường trú và nơi cư trú tại Thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà P, ông Th tự nguyên chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/11/2020. Như vậy hôn nhân giữa bà Bà với ông Th là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình.

Bà P có yêu cầu được ly hôn với ông Th, vì lý do vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên đoàn tụ. Tuy nhiên nguyên đơn vẫn kiên quyết giữ nguyên ý kiến yêu cầu ly hôn, bị đơn xác nhận vợ chồng có mẫu thuẫn, vợ chồng không hòa thuận và thường xuyên cãi vã, cả hai đã ly thân. Ngoài ra giữa hai vợ chồng còn mâu thuẫn với nhau về kinh tế, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt khó hàn gắn. Trong khoảng thời gian này ông bà không ai có biện pháp gì để khắc phục tình

rạng mâu thuẫn của vợ chồng và cũng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Bên cạnh đó, bà P cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho bà ly hôn thì bà cũng không đoàn tụ, chung sống với ông Th được nữa vì tình cảm vợ chồng không còn. Từ những phân tích trên cho thấy, quan điểm sống của vợ chồng bà P và ông Th không phù hợp, hai bên thực sự có mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông Th là trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Chu Thị P được ly hôn với ông Vũ Mạnh Th.

* Về con chung: Bà P, ông Th có 01 người con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 30/9/2021, khi ly hôn bà P và ông Th đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Tuy nhiên, hiện nay cháu Đăng chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi. Vì vậy, cần giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu

* Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điểm b, khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các điều 57, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chu Thị P

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị P được ly hôn ông Vũ Mạnh Th

Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Th chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao người con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 30/9/2021 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu. .

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

1.4. Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, bà Chu Thị P phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006375 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THA huyện Bù Gia Mập;*
- *UBND xã Đăk Ơ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết